

Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Số Sao Tinh Hoa**Tập 3****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: Tháng 12 năm 1993****Địa điểm: Hiệp Tiến Đoàn - Đài Nam**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu! Xin mở kinh bốn ra trang thứ 17, bắt đầu xem từ đoạn thứ 60!

“Niệm hóa Phật, thiện căn phát tướng giả, u niệm Phật tam muội trung, hốt nhiên ức Phật tu lục độ vạn hạnh, thành tam thập nhị tướng, thân hữu hảo quang, tâm hữu trí tuệ, thuyết pháp lợi sanh hàng phục ma oán. Tác thị niệm thời, sanh tâm kính ái, khai phát tam muội, tăng tiến hạnh Phật, hoặc u định trung, kiến Phật thân tướng, tâm tịnh tín giải, hoặc u mộng trung văn Phật thuyết pháp, giác ngộ Phật tâm”.

Trong đoạn này, nói rõ chúng ta niệm ứng hóa thân của Phật, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, ba ngàn năm trước tại thế gian chúng ta thị hiện thành Phật, thân tướng này thuộc về ứng thân, thông thường trong Phật Pháp nói tượng lục kim thân, 32 tướng 80 vẻ đẹp đều là chỉ cho ứng hóa thân của Phật. Báo thân của Phật vô cùng trang nghiêm, vô cùng cao lớn, chúng ta không thể nào quán tưởng được, cho nên tượng Phật trong quan niệm của chúng ta, dường như đều là tượng Phật của ứng hóa thân. Niệm Phật tượng này niệm đến lúc công phu sâu, thiện căn của bản thân tự nhiên sẽ phát khởi, thiện căn phát hiện có những điều gì vậy? Trong đoạn văn này đã nói cho chúng ta rồi, có ba hiện tượng thiện căn, tức là ba loại hiện tượng thiện căn phát khởi.

Loại thứ nhất, trong lúc chúng ta đang niệm Phật hoàn toàn không có ý để nghĩ, vô ý, bỗng nhiên dường như trong lúc đang niệm Phật, Phật tu hành chứng quả hóa độ chúng sanh, các loại tướng tốt trang nghiêm, trong tâm rõ ràng sáng suốt, đây là tướng tốt niệm Phật thiện căn hiện tiền. Ngoài ra một loại khác là ở trong định, lúc chúng ta niệm Phật tĩnh tọa. Chúng ta không nhập định giống như Thiền tông, như lúc chúng ta tu Phật thất chỉ tĩnh vậy, lúc này danh hiệu Phật dừng lại, thân tâm thanh tịnh, bỗng nhiên thấy Phật tượng hiện tiền. Đây cũng là một loại hiện tượng thiện căn niệm Phật. Loại thứ ba là trong mộng, trong mộng mộng thấy Phật, hoặc là mộng thấy Phật giảng kinh thuyết pháp, hoặc là mộng thấy Phật xoa đánh thọ ký, đây đều là tướng tốt. Giống

như những hiện tượng này, chư vị nên nhớ, thời gian cũng không phải rất dài, đều rất ngắn ngủi. Giả sử như thời gian rất dài, đó không phải là tướng tốt, e là ma biến hiện ra để mê hoặc quý vị. Điều này chúng ta nên phải biết. Cho dù là những tướng thù thắng này hiện tiền, không nên sanh tâm hoan hỷ. Vì sao vậy? Đây là điều rất bình thường chẳng có gì ghê gớm cả. Hơn nữa công phu hoàn toàn không phải rất sâu, cho nên nói thấy như không thấy, đây chính là tướng tốt. Từ đây chúng ta sanh tín tâm, đã được chứng minh, làm cho công phu niệm Phật không ngừng được nâng cao. Vậy là đúng rồi, là chính xác rồi.

Lật tiếp xem đến trang 18, điều thứ 61.

“Nghiệp chướng phát tướng, diệt khai tứ chủng”, chúng ta niệm Phật tu hành luôn luôn có nghiệp chướng hiện tiền, nghiệp chướng này rất nhiều, rất nhiều loại. Đại sư ở đây đem nó quy nạp thành bốn loại lớn.

Thứ nhất là “hôn trầm mê muội, nghiệp chướng phát tướng, vị niệm Phật thời, tức tiện hôn thụy, trầm ám trùng mộng, vô sở ký biệt, linh chư thiên quán, bất đắc khai phát”. Hiện tượng này chúng ta thường nhìn thấy, đặc biệt lúc cùng nhau tu học. Đài Loan có rất nhiều đạo tràng, phong trào tu Phật phát rất thịnh. Phật phát sau khi nhiều Phật trở về chỗ ngồi xong, mọi người ngồi xuống chỉ tĩnh, vừa chỉ tĩnh như vậy, chúng ta thường nghe có người ngủ, ngáy rồi. Ngủ ngon ngáy rồi chính là hiện tượng thứ nhất này vậy, nghiệp chướng phát hiện rồi. Thậm chí còn có người lúc đang nhiều Phật, cứ đi cứ đi như vậy trên thực tế họ đã ngủ rồi, chẳng qua họ cũng rất khá, họ ngủ mà họ vẫn có thể đi theo, những hiện tượng này tôi đều đã nhìn thấy, cho nên tôi hiểu được. Đây là hiện tượng của nghiệp chướng, vậy nên phải đặc biệt lưu ý, coi bản thân có hay không. Bản thân nếu như có, nhất định phải nghĩ cách để khắc phục vậy mới được, không thể để cho hiện tượng này trong thời gian dài trở ngại bản thân niệm Phật. Chúng ta niệm Phật cũng là thiên quán, thiên quán bao gồm cả niệm Phật. Bởi vì chúng ta niệm rất rõ ràng, chữ chữ rành mạch, tâm địa thanh tịnh, chân thành cung kính. Đây là quán, rõ ràng là quán. Tất cả vọng niệm không sanh đó chính là định, chính là thiên định.

Thứ hai là “vọng niệm tán loạn, nghiệp chướng phát tướng”. Điều này chính là trong lúc niệm Phật, lúc rất yên tĩnh vọng niệm rất nhiều, không hiểu được từ đâu mà đến, ý niệm dừng cũng dừng không được, vọng tưởng đặc biệt rất nhiều, dường như lúc không niệm Phật không có vọng tưởng, càng niệm vọng tưởng càng nhiều. Điều này chư vị nên ghi nhớ, tuyệt đối không phải quý vị niệm Phật mà vọng tưởng nhiều lên,

không phải vậy. Vọng tưởng vốn đã nhiều như vậy, bình thường thì sao? Không chú ý đến, không phát giác đến, không phát hiện được, vừa niệm Phật là tưởng tâm định trở lại, nên mới phát hiện nhiều như vậy. Vì thế nhất định không nên ngộ nhận vọng tưởng là do niệm Phật mà có, không có lý nào như vậy. Thế nên hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, thì chúng ta tiếp tục niệm danh hiệu Phật, vọng niệm có nhiều không cần quan tâm nó, không cần quản nó, vọng niệm đó quý vị càng nghĩ nó lại càng nhiều, càng muốn dừng lại nó càng không dừng được, chi bằng cứ mặc kệ nó. Tôi niệm Phật của tôi, nó sanh vọng tưởng của nó, có thể đồng thời, chúng ta chỉ cần đem sự chú ý chú ý vào danh hiệu Phật, thời gian lâu rồi, vọng niệm sẽ ít đi, công phu niệm Phật càng sâu hơn. Điều này không thể không biết.

Chúng ta đọc qua đoạn văn này.

“Dục tu quán thời, tuy bất hôn trầm, nhi sanh tà tưởng, dục tác tứ trọng, ngũ nghịch thập ác, hủy giới đặng sự, triển chuyển sanh tục”, sanh là xuất sanh, tục là tương tục, “vô thời tạm đình, nhân thị tam muội, bất đắc hiện tiền”, tức là lúc niệm Phật suy nghĩ lung tung.

Thứ ba là “ác cảnh bức bách, nghiệp chướng phát tướng”, đây là thuộc về hoàn cảnh, ảnh hưởng ngoại tại. Hai loại trước không phải là bên ngoài, là nghiệp chướng của bản thân chúng ta phát tướng, đây là ngoại duyên. “Tương nhập định thời, tuy vô vọng tưởng, nhi hữu ác cảnh”, tức là cảnh giới không tốt, “hoặc kiến phần nịch”, nhìn thấy lửa thiêu đốt nhà cửa, lửa lớn rồi, hoặc là nước lớn rồi, “hoặc văn chân kích, hoặc vô đầu thủ, hoặc đọa sơn hải, như thị bức bách, linh kỳ kinh bố, sở phát đạo tâm, chướng ngại bất khởi”. Đây là hoàn cảnh bên ngoài, là ngoại cảnh. Hoặc quý vị nhìn thấy, hoặc nghe thấy, hoặc trong lúc chỉ tĩnh quý vị nhìn thấy, những tình hình này cũng thường có, đặc biệt là thời kỳ mới tu học, niệm Phật thì tương đối ít hơn một chút. Học ngồi thiền rất dễ dàng nhìn thấy những hiện tượng này. Rất nhiều đồng tu học ngồi thiền đều có những kinh nghiệm này. Điều này nên ghi nhớ, đây là ác cảnh nghiệp chướng hiện tiền, không phải là cảnh giới tốt.

Thứ tư là “bịnh sự khổ não nghiệp chướng phát tướng, đương niệm Phật thời, tuy vô thương cảnh”, cảnh giới trước đây không có, “nhi thân hốt nhiên, sanh chư bệnh tật”, đây là nghiệp chướng hiện tiền, bình thường không sanh bệnh, lại nhằm vào lúc này sanh bệnh, cho dù là cảm mạo thương hàn, cũng chướng ngại quý vị niệm Phật, cũng chướng ngại quý vị tinh tấn. Đây là thuộc về loại này.

“Khô nảo bách đoan, hoặc vi thể gian, chủng chủng sự vụ, khiên liên bất đoan, nhân thị vô sanh, bất năng chứng nhập”, hoặc là ngay trong lúc này gia đình xảy ra chuyện, công ty xảy ra chuyện, có người đến tìm quý vị, đến nhiều loạn quý vị, làm cho quý vị không thể an tĩnh mà dụng công niệm Phật nữa. Loại này cũng thuộc về nghiệp chướng.

Dưới đây dạy cho chúng ta về đối trị. Nếu như những nghiệp chướng này hiện tiền, chúng ta phải làm thế nào? Dưới đây nói:

Đối trị trừ diệt cũng khai bốn môn. Đây chính là chúng ta phải đối trị như thế nào, nên làm thế nào để trừ bỏ được những chướng ngại này.

“Trị diệt hôn trầm chướng, nên dạy niệm hóa Phật, trong 32 tướng tùy lấy một tướng hoặc lấy tướng bạch hào, nhắm mắt mà quán. Hoặc tâm ám độn, ảo tưởng không thành, nên đối nhất Tôn, đoan nghiêm Phật tướng, duyên đó nhập quán. Nếu không rõ ràng, thì mở mắt quán, rồi lại nhắm mắt, lúc nghĩ như vậy, tâm mắt phóng khoáng, liền phá chướng này, không còn hôn trầm”. Thực sự mà nói đối phó với chướng ngại này phương pháp rất nhiều. Ở đây chỉ nêu một loại, nêu ra một loại, loại này cũng có thể dùng thử xem. Đây là nói về hôn trầm. Thông thường lúc có hiện tượng hôn trầm, chúng ta liền đứng dậy, không nên ngồi nữa. Kinh hành chính là nhiều Phật, nhiều Phật niệm hoặc là đứng dậy lạy Phật. Lạy Phật là quý vị đang vận động thì không đến nỗi hôn trầm. Quý vị lạy khoảng 10 lạy, lạy 20 lạy, lạy 30 lạy, sự hôn trầm đó sẽ mất đi. Đây là phương thức mà trong niệm Phật thường chúng ta thường dùng nhất, là kinh hành, nhiều Phật, lạy Phật. Phương pháp ở đây nói cũng rất tốt, cũng có thể thử dùng xem. Phương pháp nào hữu hiệu chúng ta dùng phương pháp đó, không có một phương pháp nhất định nào. Thể chất của mỗi người, thiện căn nghiệp tập của mỗi người đều không tương đồng. Vậy nên thực sự Phật không có định pháp nào để nói cả. Chúng ta tu hành cũng không thể chấp trước một phương pháp. Luôn luôn phải biết điều tiết thân tâm, làm cho thân tâm khinh an, công phu dễ dàng đắc lực. Như vậy là tốt. Nguyên tắc không được bỏ mất. Nguyên tắc đó chính là tín nguyện chấp trì danh hiệu. Điều này không thể xả bỏ. Thậm chí dùng phương pháp gì để niệm, điều đó có thể tùy thời điều tiết.

“Trị diệt vọng niệm chướng, nên dạy niệm báo Phật, tất cả mười lục, bốn vô sở úy, mười tám bất cộng pháp, tam muội giải thoát, nhất thiết chủng trí, bất khả tư nghì, vô lượng công đức, phổ hiện sắc thân, lợi ích tất cả, thần thông biến hóa, tồ phục ma ngoại, niệm Phật như vậy, thiện pháp công đức, tất cả tà ác, tâm tâm theo pháp, tự nhiên tiêu diệt”.

Đây là đoạn kinh nên thuộc. Tôi thường thường khuyên mọi người đọc Kinh Vô Lượng Thọ, nếu như còn có năng lực tốt nhất là ba kinh đều đọc: Kinh Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Bởi vì kinh điển thuộc, lúc vọng niệm của chúng ta khởi lên, chúng ta liền chuyên nghĩ đến các loại cảnh giới mà đức Phật đã nói trong kinh. Những điều này lúc giảng kinh đều đã giảng. Phật từ sơ phát tâm đến tu hành chứng quả, hóa độ chúng sanh công đức vô lượng. Chúng ta nghĩ đến những điều này, vậy là vọng niệm không còn nữa. Nghĩ những điều này đây là chánh niệm. Điều này trong Tịnh độ tông gọi là chánh niệm. Nghĩ công đức của Phật, sẽ không nghĩ những tham sân si mạn nữa, đây chính là đem những cảnh giới này chuyển biến trở lại, dùng phương pháp này trừ diệt vọng tưởng.

“Trị diệt ác cảnh chướng, nên dạy niệm pháp Phật”, pháp Phật tức là pháp thân Phật. “Tức là bình đẳng pháp tánh, không tịch vô vi, không có hình tướng. Đã không hình tướng, há có cảnh giới bức bách, nên cảnh giới không, chính là trị diệt chướng này”. Ở đây nói rất dễ dàng, phải có công phu khá. Nói cách khác, tu hành luôn phải có một chút định, có một chút huệ, có định có huệ, thì phương pháp này mới dùng được. Nếu như chúng ta định huệ một chút cơ sở cũng không có, thì phương pháp này rất khó dùng. Vậy người sơ học khó dùng thì phải làm sao? Giả sử có hiện tượng này hiện tiền, chúng ta sẽ không cần ngồi xuống nữa, bởi vì cảnh giới này đa phần là phát sanh trong lúc tĩnh tọa. Ví dụ như nói ngồi thiền, thì chúng ta đứng dậy không ngồi nữa, không ngồi thì đổi thành gì? Đổi thành lay Phật, đổi thành niệm Phật, niệm Phật ra tiếng, niệm ra tiếng, niệm Phật ra tiếng, lay Phật. Cảnh giới này cũng sẽ không còn nữa. Cho nên ở trong đây nói là phải có công phu định huệ mới có thể làm được, tức là trong định phải trừ bỏ được cảnh giới này.

Thứ tư là “trị diệt bệnh sự chướng, nên dạy niệm thập Phật, duyên Phật bồ đề, oai thế lực trì, bốn nguyện công đức, không bị thế gian các việc trói buộc. Duyên Phật phước đức, tướng tốt trang nghiêm, ý sanh thân tướng, không bị tất cả bệnh khổ não hại. Niệm Phật pháp thân, cũng như hư không, tùy theo trí lực ứng hóa tất cả. Không như chúng sanh, thân phiền não ám, tám khổ nung nấu, việc đời trói buộc, như tám kéo kén, không ngày ra khỏi. Lúc niệm như vậy, chướng này liền diệt, nên biết tồn tâm niệm Phật công đức rộng lớn, không ai không thành, nghiệp chướng sâu nặng thấy đều tiêu diệt”. Đoạn này nói đích thực là sự thật. Trong mấy loại, loại này và cuộc sống thường nhật của bản thân chúng ta có mối liên quan mật thiết nhất. Đó chính là điều đoạn trước tôi đã nói, chúng ta làm thế nào để có thể duy trì trong đời này không sinh bệnh, tôi nói là không già không bệnh, đây là điều mà mỗi một người đều mong

cầu. Làm thế nào mới có thể đạt được không già không bệnh? Niệm Phật. Niệm Phật nhất định phải hiểu được đạo lý niệm Phật, hiểu được cách niệm Phật. Trong đây dạy chúng ta: niệm ứng thân Phật, niệm báo thân Phật, niệm pháp thân Phật. Có thể thấy được, quý vị đối với cảnh giới Phật không rõ ràng lắm, quý vị làm sao mà niệm? Quý vị nhất định phải hiểu cho thật rõ ràng, thật thấu đáo. Lúc chúng ta niệm, từng tiếng tương ứng với Phật, tương ứng với ba thân Phật, tương ứng với tâm nguyện của Phật, tương ứng với trí tuệ của Phật, tương ứng với phước đức của Phật, vậy thì tự nhiên tất cả những ma chướng bệnh ma này, những phiền não vụn vặt, những sự việc ngoại duyên này, tất cả đều có thể viên ly, có thể trừ diệt. Cho nên đoạn này vô cùng quan trọng, chúng ta phải hiểu nó cho rõ ràng, cho thấu triệt, nghiêm túc mà học tập. Lợi ích công đức này, hiện tiền liền có thể đạt được.

“Tướng hảo sở hiện, không hợp với trong kinh nói đó là ma sự, không hợp sự tu hành ở đây đó là ma sự”. Học Phật thường gặp phải ma chướng. Vì sao lại gặp phải? Nguyên nhân này là do chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay và một số chúng sanh kết thành rất nhiều oán thù. Không cần nói trong đời quá khứ nữa, chúng ta trong đời này, ngày xưa trước khi học Phật, chúng ta luôn cho rằng những loài động vật súc sanh kia đều là để cho chúng ta ăn, chúng ta sát sanh ăn thịt, trước nay chưa từng hoài nghi. Không ngờ rằng chúng ta ăn những chúng sanh đó, chúng hoàn toàn không phải cam tâm tình nguyện để cho chúng ta ăn, chúng sức lực yếu mềm không thể nào chống đỡ nên bị chúng ta ăn, chúng có cam tâm hay không, chắc chắn là không cam tâm, không cam tâm thì chúng sân hận có báo thù, tương lai phải báo thù, phải đòi nợ, ý niệm này của chúng rất sâu. Vô lượng kiếp đến nay cùng với những chúng sanh này kết thành oán thù không biết bao nhiêu mà kể. Chúng ta tu hành, những oan gia trái chủ này nhìn thấy, người muốn siêu việt tam giới, muốn trốn chạy, không có chuyện dễ dàng như vậy, thù của tôi còn chưa trả, nợ còn chưa trả, người muốn đi, làm gì có chuyện dễ dàng vậy! Cho nên liền biến hiện thành các loại cảnh giới để nhiễu loạn quý vị, đến mê hoặc quý vị, đến trở ngại quý vị. Ma này nó có là như vậy. Cho nên không có một ai tu hành trên đạo bồ đề mà không gặp ma cảnh. Ma cảnh thực sự mà nói rất nhiều rất nhiều. Vậy chúng ta phải biết biện biệt. Giả sử như chúng ta nhìn thấy cảnh giới, chúng ta học Phật rồi nhìn thấy cảnh giới của chư Phật Bồ Tát y chánh trang nghiêm, sự việc tốt mà, có thể là ma biến hiện ra, không phải là thật. Chúng ta không thể bị mắc lừa. Làm sao có thể biện biệt. Không hợp với kinh đây là ma cảnh. Nếu như nói là nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc rồi, trong thế giới tây

phương Cực Lạc còn có người nam người nữ, đó là giả, đây tuyệt đối không phải là thật. Vì sao vậy? Quý vị lật Kinh Vô Lượng Thọ xem xem 48 nguyện, người ở thế giới Tây phương thân tướng và A Di Đà Phật hoàn toàn giống nhau. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng mà, mỗi mỗi đều là hoa sen hóa sanh, mỗi mỗi đều là thân kim sắc, đều là không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, dáng người lớn nhỏ đều giống nhau, mặt mày cũng giống nhau. Quý vị nhìn thấy không giống nhau thì đó là giả, không hợp với kinh. Điều này không phải là cảnh giới thật. Không hợp với phương pháp tu hành này đó đều là ma sự. Chúng ta niệm Phật lúc lâm chung, nhất định là A Di Đà Phật đến nghênh tiếp. Lúc lâm chung Phật Dược Sư đến tiếp dẫn chúng ta, đó là giả, chắc chắn là ma biến, điều này không hợp với phương pháp tu hành của chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni đến tiếp dẫn, thì đó cũng là giả. Chúng ta niệm Phật ngày ngày niệm A Di Đà Phật hi vọng A Di Đà Phật đến tiếp dẫn chúng ta, lúc lâm chung làm sao có thể Đức Phật khác đến tiếp dẫn chứ! Không hợp với bản tu của mình. Điều này phải nên biết. Chúng ta niệm Phật gặp A Di Đà Phật, gặp Tây phương tam Thánh đó là thật, gặp những vị Phật Bồ Tát khác, đó đều là giả. Điều này phải nên biết. Nhìn thấy Đức Phật Bồ Tát khác nếu như khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì đó là thật, đó không phải là giả. Không phải dạy chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, dẫn chúng ta đến một nơi khác, thì đó là giả, vậy đó không phải là thật, điều này phải biết biện biệt.

“Nếu thiện căn phát tức báo nhân cảnh tướng, tạm hiện liền hết”, điều này biết đó là thiện căn, nó hiện tướng, thời gian của tướng tốt rất ngắn ngủi. “Tập nhân thiện tâm, liên tục không dừng, nếu như là ma làm ra thì báo nhân cảnh tướng rất lâu không diệt”. Cảnh giới do ma hiện thời gian dài, cảnh giới Phật sở hiện thời gian ngắn ngủi, rồi không còn nữa, không nhìn thấy nữa, chỉ trong vài giây, thậm chí chỉ một phút hai phút là rất dài rồi, dài hơn nữa thì không thể có, sẽ không hiện lâu quá. Hơn nữa sau khi diệt xong sẽ không gặp lại. Nếu như là ma cảnh, sau khi diệt rồi, không lâu sau đó nó lại hiện ra, thường hiện ra thì đó không phải là cảnh giới tốt. Quý vị thấy ngày xưa Viên Công đại sư – Lô Sơn Huệ Viễn đại sư – trong truyện ký chúng ta nhìn thấy, trong một đời ngài thấy cảnh thế giới tây phương Cực Lạc chỉ nhìn thấy ba lần, mấy mươi năm chỉ nhìn thấy ba lần, không phải là thường xuyên nhìn thấy. Thường xuyên nhìn thấy thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Có một số người lúc mới học Phật có tướng lành, về sau không còn nữa, họ liền lo lắng, phải chăng mình không có cảm ứng nữa. Vậy là sai rồi. Nếu như thường xuyên có tướng lành, đó chính là ma cảnh hiện tiền, không phải là cảnh

giới tốt. “Hoặc mất đi, lại đến nhiều loạn, tập nhân thiện tâm tạm phát lại diệt, hoặc nhanh chóng biến thành ác niệm”. Cho nên phàm là có thể nhiều loạn quý vị, làm cho tinh thần chúng ta không an ổn tâm không thanh tịnh, tất cả đều là ma cảnh, tuyệt đối không phải là cảnh giới tốt. “Lúc thấy thiện tướng phát, có thể khiến cho tâm thức động loạn, phiền não tăng trưởng, nhiều các trở ngại, không lợi định tâm, đều do ma làm”. Mấy đoạn này hi vọng mọi người nên đọc nó cho thuộc, luôn luôn ghi nhớ trong tâm, bởi vì chúng ta rất dễ dàng gặp phải những cảnh giới này. Quý vị liền có năng lực mà phân biệt được, có năng lực biện biệt nó là cảnh giới Phật hay là cảnh giới ma, chúng ta sẽ không bị mắc lừa. Cảnh giới của ma chúng ta viễn ly nó, không cần phải đi theo nó. “Nếu thấy thiện tướng hiện rồi, tuy chưa chứng thiên định, mà thân tâm minh tịnh”, tâm địa quang minh thanh tịnh, “thiện niệm khai phát, phiền não nhẹ ít, hoặc tam muội khai thông, thân tâm an vui, trong ngoài an ổn, khí sắc quang nhuận, phiền não lặng yên, công đức cao vời, là thiện phát tướng vậy.” Đây chính là nói rõ người học Phật, thân tâm nhất định là bình thường, nếu như không bình thường, họ có thể bị ma nhiễu loạn. Vậy thì không phải là hiện tượng bình thường nữa, không phải là hiện tượng công phu đặc lực. Lúc công phu đặc lực con người nhất định bình thường, thân tâm mạnh khỏe, quang sắc rạng rỡ. Đây là học Phật thực sự có công phu, thực sự đặc lực.

“Nếu tà chánh chưa biết, nên dùng hai pháp đối trị”. Đây là thường nói hai pháp ‘chỉ quán’. “Chỉ pháp là thâm nhập tam muội, nhất tâm niệm Phật”, thâm nhập tam muội, hiện tại chúng ta còn làm chưa được, nhất tâm niệm Phật thì được. Nhất tâm niệm Phật niệm lâu rồi liền thâm nhập tam muội. “Với tướng sở hiện, đều biết hư vọng”. Kinh Kim Cang nói phàm có hình tướng đều là hư vọng, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh. Nó là cảnh giới Phật cũng được, cảnh giới ma cũng được, đều không quan tâm, đều không chấp trước vậy là đúng rồi, vậy là không sai chút nào. “Chỉ bình tâm chú định”, tâm bình tĩnh “không chấp không xả”, tức là hoàn toàn đối với cảnh giới tướng không cần quan tâm đến nó. “Dùng tâm như vậy, lúc tịch nhiên không khởi phân biệt, nếu là thánh cảnh”, đó chính là tướng tốt, tướng lành “tức định lực càng sâu”, định huệ tăng trưởng, “thiện tướng như pháp, nếu như ma cảnh, hiện tướng không lâu sẽ tự hoại, cho dù có phát cũng không như pháp”. Lúc ma đến, là làm cho quý vị động tâm rồi, tức là phá hoại tâm thanh tịnh của quý vị, phá hoại thiền quán của quý vị, nó không thể phá hoại thì nó lập tức sẽ đi. Mục đích của nó không đạt được thì nó liền đi. Cho nên dùng phương pháp này tốt.

Thứ hai là quán pháp, là “quán chân không pháp giới, niệm hư không pháp giới”. Niệm pháp thân Phật, pháp thân không có tướng. “Suy kiểm hiện tướng, không thấy chỗ sanh”, suy là suy tâm, kiểm là kiểm điểm, ý này chính là dạy chúng ta tỉ mỉ để quan sát, để nghiên cứu hiện tướng của nó, không thấy chỗ sanh, tướng của nó từ đâu mà đến, tìm ra nguồn gốc của nó, vừa tìm thì tướng không còn, lúc tướng không có nữa, lại tiếp tục quán sát nó đi đâu rồi. Dùng phương pháp này. “Tướng không tịch nên tâm niệm cũng tịch, biết ma giới như tức Phật giới như, ly chân như ngoại, vô nhất pháp tướng. Quán niệm như vậy, Phật Pháp tự sẽ hiện tiền, ma cảnh tự nhiên tiêu diệt”. Đây là dùng trí tuệ để quán sát. Trước đây nói ‘chỉ’ là dùng định công. Cho nên phương pháp trước dùng thích đáng có thể tăng trưởng định lực. Phương pháp sau dùng thích hợp thì tăng trưởng trí tuệ. Đây là dạy chúng ta dùng hai phương pháp này, đối với ma cảnh Phật cảnh không cần thiết phải biện biệt. Đối với bản thân định huệ nhất định có ích.

“Người tu tịnh nghiệp, đủ ba loại lực”, người tu tịnh nghiệp chính là chuyên tu pháp môn niệm Phật, cầu sanh tây phương Tịnh Độ. Tự nhiên đầy đủ ba loại lực lượng như vậy. Loại thứ nhất là ‘niệm lực’, niệm lực này, là từ trong tín tâm nguyện lực của chúng ta mà sanh ra. Loại lực thứ hai ‘bổn hữu Phật tánh lực’, tức là chúng ta vô lượng kiếp đến nay thiện căn tự tánh. Điều này trong Tịnh Tông thường nói ‘Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ’, là tự tánh chân tâm của chúng ta. Nhờ niệm Phật mà tự tánh chân tâm này dần dần hiển lộ ra bên ngoài. Đây gọi là bổn hữu Phật tánh lực. Thứ ba là ‘Phật nhiếp thủ lực’. Điều này là Phật A Di Đà, Chư Phật Như Lai bổn nguyện oai thần gia trì. Hai loại trước là vốn có, đây là gia trì, cho nên niệm lực đó vô cùng quan trọng, không có niệm lực, tự tánh của chúng ta chính là thường nói Phật tánh sẽ không hiện tiền. Trong lực lượng chư Phật gia trì có chương ngại, nói cách khác, không gia trì được. Ba loại lực lượng này, niệm lực này quan trọng nhất. Niệm lực thâm tín thiết nguyện trung thực niệm Phật, đầy đủ ba lực lượng này.

“Cách Phật không xa, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”. Đây là ba câu khai thị rất quan trọng trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương. Nếu như chúng ta khăng định đối với nó, thâm tín không nghi với nó, vậy thì đối với việc tu hành công phu thành tựu của chúng ta, có lực lượng gia trì không thể nghĩ bàn. Tín tâm của chúng ta kiên kịnh rồi. Một câu danh hiệu Phật, một quyển Kinh A Di Đà là đủ rồi. “Bất giả phương tiện” không cần mượn dùng những pháp môn khác, không cần thiết, tự đắc tâm khai. Một câu danh hiệu Phật của quý vị niệm đến cùng,

tự nhiên tâm khai ý giải. Tức là trong thiên tông nói mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chính là ý nghĩa này vậy. Cho nên một câu danh hiệu Phật công đức thực sự không thể nghĩ bàn.

Dưới đây nêu ra một ví dụ. “Nhu người nhiễm hương, thân có hương khí, ở đây gọi là hương quang trang nghiêm”. Cho nên đạo tràng niệm Phật cũng gọi là Hương Quang tự. Thế giới tây phương Cực Lạc vô lượng quang, cũng dùng vô lượng bảo hương. Chúng ta trong Kinh Vô Lượng Thọ đã đọc qua rồi. Vì vậy thế giới đó không những là thế giới vô lượng quang, cũng là thế giới vô lượng hương, hương quang trang nghiêm.

“Dùng chân chánh tịnh niệm trừ diệt tà vọng trước tướng”. Trước này là nhiễm ô. Chúng ta nói tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, đều thuộc về loại này.

“Tướng trong không khởi, cảnh ngoài tự lặng, trong ngoài pháp không, tất cả vô sanh”. Đây là định công rất sâu. Cũng chính là trong Kinh Di Đà nói cảnh giới nhất tâm bất loạn. Mấy câu này nói rất rõ ràng. Muốn đạt đến cảnh giới này phải dùng tịnh niệm chân chánh, tịnh niệm liên tục, thực sự tịnh niệm, trong tâm niệm Phật chắc chắn không thể xen tạp. Không những thế gian tất cả pháp thiện ác không xen tạp, mà tất cả Phật pháp cũng không thể xen lẫn. Xen lẫn Phật pháp cũng không thể thành tựu. Cho nên nói niệm một đức Phật, niệm một bộ kinh, niệm nhiều rồi sẽ xen tạp, nghĩa là làm cho tâm lực của mình bị phân tán rồi. Đây là điều trong kinh đã nói cho chúng ta rất rõ ràng.

Kinh Nhân Vương nói: “tất cả pháp không, đặc vô sanh nhẫn, lại vô sanh nhẫn cũng được gọi vô diệt nhẫn, vô trú nhẫn”. Kinh Di Đà nói A Bộ Bạt Chí chứng đắc quả vị vô sanh nhẫn, cảnh giới thấp nhất của vô sanh nhẫn Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Vậy thì điều này trong nhất tâm bất loạn đã đạt đến lý nhất tâm bất loạn rồi, chứ không phải là sự nhất tâm nữa. Có thể thấy cảnh giới này rất cao rồi.

“Nay cảnh giới này, người nhiếp niệm Phật, quy về Tịnh Độ. Sanh tiền dùng uy lực gia trì, khiến không thoái tâm, lâm chung dùng nguyện lực tiếp dẫn, khiến cho vãng sanh”. Đây là giới thiệu cho chúng ta về Đại Thế Chí Bồ Tát, vị Bồ Tát này thường tại thế giới ta bà chăm sóc cho người niệm Phật, giúp Phật A Di Đà tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh tây phương Tịnh độ, trước khi đến Tây phương Tịnh độ, tức lúc chưa vãng sanh, Bồ Tát dùng uy lực gia trì, dạy chúng ta không thoái chuyển,

công phu ngày ngày tăng tiến. Lúc lâm chung nhất định cùng Phật A Di Đà đồng đến tiếp dẫn. Đây là Bồ Tát bốn nguyện lực.

Từ Vân nói, Từ Vân này là pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đời nhà Thanh. “Bất trực Phật”, trực là gặp được, nếu như chúng ta không gặp được Phật, “không nghe pháp, bạn ác theo, ma nã hại, chịu luân hồi, đọa ác thú, trần duyên chướng đạo, thọ mạng ngắn ngủi, tu hành thoái thất, trần kiếp khó thành, đây là ta bà mười loại khổ vậy.” Đây là pháp sư Từ Vân làm phép so sánh về khổ lạc của thế giới ta bà và thế giới Cực Lạc. Ta bà có mười loại khổ, mười loại khổ này là thật khổ. Điều này được liệt kê ra đây. Vậy mười loại lạc của thế giới Cực Lạc thì sao? Vừa vặn tương phản với mười điều này: “thường gặp Phật” đến thế giới tây phương Cực Lạc không những luôn luôn cùng ở với Phật A Di Đà, không rời một bước nào, đồng thời lại thường xuyên gặp mười phương thế giới tất cả chư Phật, cũng không rời đi. Không rời Phật A Di Đà làm sao có thể thấy được mười phương tất cả Phật chứ? Hóa thân đi. Thế giới tây phương người bản lĩnh rất lớn, mỗi mỗi đều có thể phân thân, chúng ta ở đây đáng thương, phân thân không được. Người thế giới tây phương mỗi mỗi đều có thể phân vô lượng vô biên thân. Cho nên trước mỗi Đức Phật đều có bản thân mình, thường theo Phật, thường thấy Phật. Điều tốt ở thế giới tây phương này nói không cùng tận, chỉ một điều này đã không thể nghĩ bàn rồi. Đây là điều mà quý vị sanh đến thế giới của chư Phật khác không có được năng lực này, duy chỉ có vãng sanh tây phương nhờ ân Phật A Di Đà bốn nguyện oai thần gia trì, lập tức liền có được năng lực này. “Thường nghe pháp” thế giới tây phương sáu trần thuyết pháp, cho nên cơ duyên nghe pháp này không bị gián đoạn. “Thánh hiền hội, chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ, ly ma sự”, thế giới tây phương nhất định không có ma sự, không có luân hồi, không có lục đạo luân hồi, cũng không có ba đường ác. “Thắng duyên trợ đạo”, thắng là thiện duyên thù thắng nhất giúp đỡ quý vị thành tựu đạo nghiệp của quý vị. “Thọ mạng vô lượng, nhập chánh định tụ, nhất sanh hành mãn”, một đời tu hành viên mãn, không cần đợi đến đời thứ hai. “Đây là mười loại lạc nơi an dưỡng vậy”. Đây là mười loại an lạc của thế giới tây phương, cho nên gọi nó là thế giới Cực Lạc. Người ta nếu hỏi quý vị an lạc ở chỗ nào? Quý vị có thể nói ra từng điều từng điều. Đây là điều mà thế giới ta bà chúng ta không thể có được, thế giới tây phương tất cả đều có đủ.

“Sanh cực lạc tứ ý”, mười phương thế giới đều có Phật, vì sao phải cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc? Tôi nghĩ có một số đồng tu sẽ bị người khác hỏi những lời như vậy. Hỏi như vậy thì trả lời như thế nào?

Ở đây có đáp án, quý vị theo đây mà trả lời là được rồi. Thứ nhất là có duyên, điều này rất quan trọng. Mười phương chư Phật tôi không có duyên với họ, tôi muốn đi, đi không được. Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà và người ở thế giới ta bà chúng ta có duyên. Không những có duyên, mà còn có duyên rất sâu rất nặng, chỉ cần chúng ta muốn đi, không có ai đi không được. Thứ nhất “có duyên vậy, Di Đà nguyện trọng, thiên tiếp người ta bà”, đặc biệt có duyên phận với thế giới ta bà. Thứ hai “khiến chúng sanh quy tình chấp về một, nếu nói mười phương đều diệu, sơ tâm mờ mịt, không chỗ nương tựa”, đây là chuyên môn chỉ cho một phương hướng, chúng sanh thế giới ta bà tình chấp rất nặng, xa lìa được tình chấp, không học pháp môn này quý vị cũng có thể thành tựu, tình chấp đoạn không được, gọi là đời nghiệp vãng sanh. Tình chấp đó quy nhất, tất cả đều quy về Phật A Di Đà, vậy là được rồi. Hoặc nói, nói với quý vị về mười phương chư Phật, tâm quý vị tán loạn, không thể tập trung, đạo nghiệp không thể thành tựu. Thứ ba, “vì không rời Hoa tạng, cực lạc đến đây, mười vạn ức sát, tức tại Hoa tạng tầng thứ mười ba, chưa ra khỏi cõi này vậy”. Thế giới tây phương đích thực và chúng ta là một nhà, là cùng trong một đại thế giới. Đại thế giới này chính là thế giới Hoa Tạng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vô cùng tường tận, thế giới Hoa Tạng tổng cộng có 20 tầng. Vậy thì thế giới này rất lớn rồi. Thế giới ta bà chúng ta và thế giới tây phương Cực Lạc đều tại tầng thứ 13. Trong thế giới Hoa Tạng, 20 tầng của thế giới Hoa Tạng đều tại tầng thứ 13, có thể thấy được, chúng ta cùng trong một tầng, cự ly không coi như xa lắm, thực sự là trung tâm của thế giới Hoa Tạng. Thứ tư, “vì là bốn sư vậy. Kinh nói: hoặc có gặp Phật vô lượng thọ, Quán Tự Tại ... bao quanh, đã tán thán đức của Bốn Tôn Giá Na, như vậy há không phải là bốn sư tùy danh dị hóa, sự tức từ cõi này mà về cõi kia, gặp Di Đà trú Cực lạc, lý tức phản quán bất giác trở về bốn giác, kiến tự tánh, trú duy tâm”. Cách nói này vô cùng viên mãn, Phật A Di Đà chính là bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, là một Đức Phật, hóa vô lượng vô biên thân, ở thế giới tây phương Cực Lạc thì gọi là Phật A Di Đà, tại thế giới ta bà thì gọi là Phật Thích Ca Mâu Ni, trên thực tế là một Đức Phật. Cho nên đến thế giới tây phương Cực Lạc chính là gặp bốn tôn Phật rồi. Điều này phải nên biết. Những điều này đều là tùy theo tình chấp của chúng sanh thế giới ta bà mà nói vậy. Có phải là sự thật hay không? Là sự thật, chắc chắn không phải vọng ngữ. Về lý là trở về với bốn giác, gặp Phật A Di Đà, liền chứng tự tánh Phật sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tức trú duy tâm tịnh độ. Đây là một thế giới chân thật, chứ không phải là hư vọng, thập pháp giới đều không phải là chân thật, duy chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc là chân thật. Điều này phải nên biết. Không phải là

chân thật thì vĩnh viễn không đạt được, duy chỉ có chân thật chúng ta vĩnh viễn có thể đạt được nó. Điều này nên biết.

“Nghe nói danh Phật là Văn tuệ, nhớ nghĩ trong lòng là Tư tuệ, trì danh không quên là Tu tuệ, Bồ Tát dùng ba diệu tuệ qua lại Tịnh Độ”. Đây chính là nói rõ Đại thừa Bồ Tát tu tam tuệ, văn tư tu tam tuệ. Tiểu thừa Thánh giả tu tam học, giới định tuệ tam học. Chúng ta người niệm Phật học những gì? Điều này phải nên biết. Cho nên có người nói chúng ta niệm Phật là Tiểu thừa. Chúng ta niệm Phật không phải là Tiểu thừa, chúng ta tu tam tuệ, rõ ràng mà. Nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật là văn tuệ, trong tâm nghĩ đến Phật là tư tuệ, miệng niệm Phật đó là tu tuệ. Cho nên chúng ta tín nguyện trì danh chính là tam diệu tuệ mà Đại thừa Bồ Tát tu hành, không được xem nhẹ phương pháp tu trì này, đó thực sự là tội lỗi của họ, là ngộ nhận của họ.

“Nghe môn niệm Phật tâm không nghi ngại, gọi đó là tín”, trong tâm không hoài nghi. Trong tâm không có y niệm thứ hai nào, vậy mới gọi là tín. Đó là thật tin. “Tin rồi lại hiểu”, sau khi tin rồi, phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, đó chính là giải. “Tâm khởi nhạo dục, gọi đó là nguyện”, nhạo là yêu thích. Trong tâm thực sự khởi lên yêu thích thế giới tây phương Cực Lạc, yêu thích Phật A Di Đà, thì nguyện này mới thật. Trong mỗi mỗi niệm nhớ tưởng Phật A Di Đà, cũng giống như nhớ tưởng đến cha mẹ chúng ta vậy. Hoài niệm thế giới tây phương Cực Lạc cũng giống như hoài niệm cố hương vậy. Phải có sự yêu thích sâu sắc như vậy, đây mới là nguyện. “Nguyện xong lại niệm, tâm cần tinh tấn, gọi đó là hành”, chúng ta làm thế nào về nhà thăm cha mẹ, làm thế nào trở về cố hương? Niệm niệm không quên chính là niệm một câu A Di Đà Phật này, chăm chỉ mà niệm, cần khẩn mà niệm, chắc chắn thành tựu.

“Kinh Di Đà nói: nếu người có tín, nên phải phát nguyện, chấp trì danh hiệu”. Đức Thế Tôn trong Kinh Di Đà ba lần khuyên chúng ta phát nguyện, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. “Người ngũ nghịch tội, lâm chung mười niệm, được vãng sanh rồi, cũng được bất thoái”, tạo tác ngũ nghịch thập ác, hạng người này trong đời này sau khi mạng chung, chắc chắn đọa A tỳ địa ngục. Giả sử như họ có nhân duyên này, lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên răn họ, dạy họ niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, họ nghe xong liền hoan hỷ, liền tiếp thu, liền chịu niệm, chỉ cần mười niệm thì có thể vãng sanh. Mười niệm này không phải là một hơi thở một niệm, chỉ là một câu danh hiệu là một niệm. Đây gọi là lâm chung thập niệm. Mười niệm một niệm đều có thể vãng sanh. Cho nên có thể vãng sanh hay không quyết định nơi niệm

cuối cùng của chúng ta lúc lâm chung. Chúng ta bình thường niệm Phật cũng giống như luyện binh huấn luyện vậy, đánh trận chính là một niệm cuối cùng đó, tức là hi vọng dưỡng thành một thói quen, đến lúc lâm chung không nên quên mất. Lâm chung một niệm A Di Đà Phật chúng ta đã thành công rồi, Phật nhất định đến tiếp dẫn.

“Thành chánh định tu, chuẩn tri”, chuẩn là theo đó mà biết, “tội nhân mười niệm, tức gọi khí vậy”, khí là pháp khí. Tức là điều kiện vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Họ đầy đủ điều kiện này rồi. “Phản hiển thế nhân, tuy hành các thiện, đối với Phật độ, không tín nguyện hạnh, cũng gọi là phi khí vậy”. Người thế gian chúng ta, thế gian đại thiện nhân, nhà đại từ thiện, làm rất nhiều việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, đối với thế giới tây phương Cực Lạc không tin tưởng, không muốn vãng sanh, vậy thì họ cũng không thể được sanh. Cho dù là tạo ác đa đoan, lúc lâm chung hối cải, thực sự hối hận, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, Phật cũng không bỏ rơi họ. Tâm Phật vậy gọi là đại từ đại bi rồi. Con người tuy là người ác, vừa hối hận, hối cải chính là đại thiện nhân rồi. Điều này chúng ta nên biết, không thể xem nhẹ được. Tục ngữ có câu: “lãng tử hồi đầu vàng không đổi”, vấn đề là họ thực sự hồi đầu. Thực sự hồi đầu rồi chính là người tốt nhất. Điều này chúng ta phải biết. “Nếu bảy ngày bảy đêm, lễ niệm danh hiệu Phật”, điều này thông thường nói tu Phật thất. Phật thất nên phải bảy ngày bảy đêm, danh hiệu Phật không gián đoạn.

“Tam tâm: chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. Sáu niệm: niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm thiên, niệm thí, niệm giới”. Thiên này là Thập địa Bồ tát. Thập địa Bồ tát hóa thân làm Đại phạm thiên vương, ở thiên thượng giáo hóa chúng sanh. Vậy Đại phạm thiên vương, Thập địa Bồ tát chúng ta niệm họ thế nào? Vô lượng kiếp về trước, họ là đồng tham đạo hữu của chúng ta, cùng chúng ta một đạo tu hành, bây giờ họ chứng đến Thập địa Bồ tát, làm thiên vương rồi, chúng ta vẫn còn trong ba đường ác, còn đang luân hồi, nghĩ thấy tầm quý đến cực điểm. Người ta đời đời kiếp kiếp tinh tấn tu hành, đạt được quả vị thù thắng như vậy, chúng ta vô cùng tầm quý. Tầm quý cũng rất may mắn, ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này, gặp được pháp môn này rồi, chúng ta trong đời này thực sự vãng sanh, địa vị chúng ta có thể tương đồng với họ, chốc lát đã giống như họ vậy. Nếu như không thể vãng sanh, vậy tương lai chúng ta đọa lạc với họ càng đi càng xa. Niệm điều này chứ không phải niệm gì khác.

“Đọc kinh hiểu nghĩa, tin sâu nhân quả, trì giới lợi sanh, phát tâm phát nguyện, hồi hướng cầu sanh, chân Phật và hóa Phật đến đón tiếp”. Lúc đến đón tiếp này, làm sao có chân Phật và hóa Phật vậy? Đó là công phu sâu cạn. Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, chân Phật đến rồi. Chân Phật này là báo thân Phật, báo thân của Phật A Di Đà đến đón tiếp quý vị. Sự nhất tâm bất loạn trở xuống đều thuộc về hóa thân Phật, Di Đà hóa thân đến đón, đây gọi là chân Phật hóa thân. Báo thân và hóa thân đều giống nhau, không nên khởi phân biệt, nếu như quý vị phân biệt, nhất định phải báo thân Phật A Di Đà đến đón tiếp, vậy thì quý vị ra sức mà niệm, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, báo thân Phật liền đến đón tiếp quý vị.

“Ngồi tòa kim cang, tức đắc hoa khai, gặp Phật nghe pháp, ngộ vô sanh nhẫn, chư Phật thọ ký, gọi là thượng phẩm thượng sanh vậy”. Đây là cảnh giới của thượng phẩm thượng sanh. “Tuy đủ ngũ nghịch, không phỉ báng pháp, nhất định được sanh, nếu kiêm hủy báng, cũng không được sanh. Được gọi là tín nhất định sanh vậy”. Điều này phải đặc biệt chú ý. Báng Phật báng Pháp họ nhất định không tin tưởng, vậy đương nhiên không thể vãng sanh rồi. Nếu như họ không báng pháp, họ tin tưởng Phật Pháp, tuy là tạo tội nghiệp cực trọng, cầu sanh Tịnh Độ đều có thể vãng sanh. Nhưng người đó phải xem nhiều kinh, phải đọc nhiều, phải hiểu rõ, vì sao họ được sanh? Là vì họ đích thực đầy đủ những điều kiện mà trong kinh điển đã nói, điều kiện này chính là thực sự sám hối, thực sự hồi tâm. Vậy là nhất định được sanh. Cho nên sám hối vãng sanh này công đức không thể nghĩ bàn. Vì thế người niệm Phật chúng ta đối với ác nhân tạo tội nghiệp trong thế gian không được khinh mạn, không được coi thường họ, vì sao vậy? Biết đâu họ lâm chung vừa sám hối vãng sanh phẩm vị còn cao hơn chúng ta, đến thế giới tây phương Cực Lạc chúng ta không bằng họ, điều này cũng rất có thể. Quý vị xem trong kinh điển chúng ta đức Thế Tôn thuyết cho chúng ta về vua A Xà Thế, tức trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, giết phụ thân, hại mẫu thân, cấu kết với Đề Bà Đạt Đa phá hòa hợp tăng, ngũ nghịch thập ác tạo hết rồi. Trong Đại Tạng Kinh có một quyển A Xà Thế Vương kinh, là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, ông ấy lúc lâm chung hồi hận, biết được bản thân sanh tiền đã làm những việc hoàn toàn sai trái, hồi đầu niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, ông vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc phẩm vị là gì? Thượng phẩm trung sanh. Điều này chúng ta nhất định không ngờ tới, người tạo tội nghiệp như vậy có thể vãng sanh, trong suy nghĩ chúng ta phải hạ hạ phẩm vãng sanh, làm sao biết được là thượng phẩm trung sanh chứ! Điều này chính là năng lượng sám hối, thực sự sám hối, thực

sự hồi đầu, vậy là trong chốc lát đã siêu việt rồi. Cho nên đây cũng là nhắc nhở chúng ta, đối với người làm ác ở thế gian không được khinh mạn họ. Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương lễ kính chư Phật, đối với tất cả mọi người phải có tâm cung kính, vậy là chính xác rồi. Họ vừa hồi tâm vừa sửa lỗi, thì công đức đó là vô lượng vô biên.

Đại bản viết. Đại bản này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, “tín nhạo không nghi, cho đến một niệm, niệm nơi Phật kia, cũng được vãng sanh”. Đây chính là thuyết minh ba bộ kinh hợp lại mà xem, chúng ta liền rõ ràng được. Một niệm này là một niệm lúc lâm chung, không có mười niệm, một niệm cũng có thể vãng sanh. Có thể thấy được, pháp môn này thực sự thù thắng, đích thực là cứu pháp giới tất cả chúng sanh chỉ sợ không có duyên gặp được, có duyên gặp được pháp môn này, không có người nào không được độ, không có người nào không phải đời này thành Phật, cho nên pháp môn thù thắng vô cùng, thế nên mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai đều tán thán, tất cả Chư Phật Như Lai hồng dương. Đây là điều trong Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Di Đà chúng ta đã thấy sáu phương Phật tán thán, chính là sáu phương Phật hồng dương bộ kinh điển này. Tất cả chư Phật đều giới thiệu cho chúng sanh pháp môn này, giới thiệu pháp môn này. Nếu như chúng ta đã hiểu rõ được những sự thật này rồi, sau đó mới chuyên tâm kiên định niệm một câu danh hiệu Phật này, mới biết được câu danh hiệu Phật này thù thắng, mới biết được điểm tốt của pháp môn này, không có bất cứ pháp môn nào có thể so sánh được.

“Thiện Đạo đại sư nói”, đại sư Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của tông Tịnh Độ chúng ta, là người đời nhà Đường. “Ngàn niệm mà phóng ngàn quang”, đại sư Thiện Đạo trong truyện ký có ghi chép ngài là Phật A Di Đà hóa thân đến, ngài niệm Phật miệng phóng quang, niệm một câu danh hiệu Phật có một ánh quang, trong quang có một Đức Phật. Đây là điều đương thời mọi người đều nhìn thấy. Ngài niệm mười tiếng thì có mười đạo quang, niệm 100 tiếng thì có 100 đạo quang, niệm 1000 tiếng liền có 1000 đạo quang minh, cho nên đại sư Thiện Đạo đương thời mọi người xưng ngài là pháp sư Quang Minh, miệng ngài phóng quang. Thiệu Khang cũng là Tổ sư của tông Tịnh Độ “mười tiếng là xuất mười vị Phật”, những vị Tổ sư này đều là Phật Bồ Tát tái lai, cho nên họ niệm Phật đều có quang, đều có Phật tượng xuất hiện.

Kệ Hoa Nghiêm nói:

“Lấy Phật làm cảnh giới,

Chuyên niệm mà không bỏ,
Người này được thấy Phật,
Số lần giống như tâm”.

Tâm này là số lượng quý vị niệm Phật, quý vị niệm Phật bao nhiêu lần thì gặp bấy nhiêu Phật, niệm vô lượng Phật thì thấy vô lượng Phật. Đây là điều được nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Tu hành lấy Phật làm cảnh giới là điều thù thắng số một, không có gì thù thắng hơn nữa. Điều này chư vị phải biết. Tâm tâm niệm niệm, trong tâm có Phật, người này thành Phật sẽ vô cùng nhanh chóng. Phật đến như thế nào, Phật là tâm thành, Phật cũng là tâm tướng sanh mà. Tôi ngày ngày nghĩ Phật, tự nhiên bản thân liền biến thành Phật rồi, chính là đạo lý như vậy. Cho nên ý niệm ở trong tâm vô cùng quan trọng, điều này không thể không biết. Thân thể chúng ta sinh lý hoàn toàn bị ý niệm khống chế, niệm chúng ta thanh tịnh, thân thể liền thanh tịnh, mạnh khỏe trường thọ. Trong tâm thường thường niệm, hiện tại rất nhiều người niệm bệnh, niệm già, niệm bệnh như thế nào? Muốn niệm rất nhiều thuốc bổ, thứ này bổ chỗ này, thứ kia bổ chỗ kia, ngày ngày hỏi thăm, ngày ngày đặt hàng, vậy là niệm bệnh rồi. Bất luận là uống thuốc như thế nào, đến lúc đó cũng vẫn sanh bệnh. Vì sao vậy? Họ niệm thành công rồi, niệm thành rồi. Hiểu được không? Niệm thành công rồi, bệnh liền đến. Niệm về tim thì mắc bệnh tim, niệm về lao phổi thì mắc bệnh lao phổi, niệm thứ gì thì mắc thứ đó, phiền phức mà. Niệm rất nhiều dinh dưỡng, dinh dưỡng này giữ gìn da dẻ, dinh dưỡng kia xóa bỏ nếp nhăn. Đây chính là niệm gì? Đó là niệm già. Sản phẩm hóa trang gì cũng mua, càng hóa trang lại càng già, già bệnh chết đều là quý vị niệm mà có, lục đạo luân hồi cũng là quý vị niệm đến mà. Vậy tại sao không niệm Phật chứ? Niệm Phật liền thành Phật. Phật không già mà, quý vị xem có đức Phật nào có nếp nhăn, có Đức Phật nào có râu, không có mà. Niệm Phật tự nhiên liền không già, không sinh bệnh, cho nên ý niệm này quan trọng, vô cùng vô cùng quan trọng. Phật trí tuệ vô lượng, vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng phước báo, có người nào phước báo lớn bằng Phật đâu. Chúng ta vừa niệm Phật thì tất cả đều đạt được rồi, không cần niệm từng thứ từng thứ vụn vặt. Lúc vừa niệm Phật thì đã viên mãn rồi. Tất cả đều có được. Cho nên trong tất cả hành pháp không có gì tốt bằng niệm Phật. Vậy trong niệm Phật thì sao? Đặc biệt là niệm A Di Đà Phật. Đây là điều mà Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, cho nên niệm A Di Đà Phật tức tương đương với mười phương ba đời tất cả chư Phật, tất cả đều niệm

đến rồi, không sót một vị nào. Điều tốt của việc niệm A Di Đà Phật nhất định phải biết.

Chúng ta ba ngày nay giảng, những thứ khác không nhớ được cũng không sao, ghi nhớ niệm một câu A Di Đà Phật này, công đức của quý vị đã viên mãn rồi.

“Phật hỏi viên thông tôi không lựa chọn, đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, đắc tam ma địa, đây là đệ nhất”. Đến đoạn này, Đại Thế Chí Bồ Tát mới nói ra câu trả lời, bởi vì trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm quyển thứ năm đoạn cuối cùng, Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi “Ta nay hỏi ông, đầu tiên phát tâm, ngộ mười tám giới, ai là viên thông, từ phương tiện gì, nhập tam ma địa?”, Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi, mọi người nêu ra vấn đề này, Đại Thế Chí Bồ Tát đáp “Phật hỏi viên thông, con không lựa chọn” con không có lựa chọn gì, đều nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, ngài đã đem phương pháp tu hành của mình hoàn toàn nói ra hết. Đắc tam ma địa, đây là đệ nhất. Đắc tam ma địa chính là chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, viên mãn thành tựu vô thượng bồ đề, pháp môn nào là số một vậy? Đây là số một, nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm liên tục, đây là số một. Cho nên trong vô lượng vô biên pháp môn, Đại Thế Chí Bồ Tát không có lựa chọn nào khác, chỉ chọn lựa chuyên niệm A Di Đà Phật.

Giảng nghĩa này của chúng ta đến đây đã giới thiệu viên mãn rồi.

Sau đây dành một chút thời gian, bởi vì nghe nói hôm nay có không ít đồng tu phát tâm quy y, tôi đem đại ý quy y đơn giản nói qua cho quý vị. Bởi vì tôi nghe nói có mấy vị đồng tu rất nhiệt tâm, thưa pháp sư ngài khó khăn lắm mới đến nơi đây, con hôm nay phát tâm quy y Ngài, tôi nghe rồi không trả lời, bây giờ nói ở đây. Việc quy y với tôi thì quý vị phiền phức rồi. Vì sao vậy? Thế giới tây phương Cực Lạc không đi được rồi, tương lai đi đến đâu vậy? Đến A tỳ địa ngục, tôi nói với quý vị là lời chân thật. Quý vị sẽ đi đến A tỳ địa ngục, quý vị sẽ không đến thế giới tây phương Cực Lạc. Quý vị quy y là quy y Tam bảo, không nói quy y một vị pháp sư nào đó. Tam Bảo là tăng đoàn hòa hợp. Tăng đoàn này rất lớn, tận hư không biến pháp giới là một đoàn thể. Quý vị hôm nay quy y pháp sư Tịnh Không là thầy quy y của tôi, những vị pháp sư khác không phải là thầy quy y của tôi, quý vị ở đó mà tạo sự phân hóa, quý vị ở đó phá hòa hợp tăng, cũng giống như chính đảng trong thế gian của chúng ta vậy, quý vị vào đảng, đảng bộ phái một đại biểu đến giám thị, quý vị mù mờ không hiểu rồi quy vào đảng của họ, quý vị nói xem như

vậy ra thể thống gì, cho nên sai lầm lớn, không thể không biện biệt cho rõ ràng. Cho nên không quy y thì không sao, vừa quy y tạo ra tội nặng đầy người, bản thân còn không biết. Tôi nói rõ ràng rồi, quý vị nếu như trong lòng còn cho rằng quy y pháp sư Tịnh Không, tương lai quý vị đọa A tỳ địa ngục, tôi không chịu trách nhiệm đâu, tôi không bị liên lụy, tôi nói rõ ràng rồi mà. Tôi ở đây đem tam quy y truyền thọ cho quý vị, quý vị ở trước Phật Bồ Tát tuyên thệ, tôi làm chứng minh cho quý vị, cũng giống như lúc quý vị vào đảng tuyên thệ vậy, đảng bộ phái một đảng viên thâm niên đến giám thệ, đến làm chứng minh cho quý vị, tôi cũng đến làm chứng minh cho quý vị, là tôi đem đạo lý tam quy nói cho quý vị nghe, truyền trao cho quý vị, chứ không phải là quy y với tôi, quý vị quy y Tam Bảo, là đệ tử của Tam Bảo. Vậy là chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, vậy là quý vị đúng rồi. Quý vị nói quy y một vị pháp sư nào đó vậy là hỏng. Quan niệm này phải chuyển trở lại, nhất định không được sai. Vừa sai như vậy đúng là sai một ly đi ngàn dặm, tương lai đọa lạc, còn không hiểu được vì sao mà đọa lạc. Đó là sự việc rất đáng thương. Vì thế nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thấu đáo.

Quy y Tam bảo, tôi có một cuốn băng ghi âm giảng rất rõ ràng. Phàm là người tiếp thu quy y, chúng tôi nhất định sẽ tặng cho quý vị, để tiết kiệm thời gian, về nhà nghe thêm vài lần, phải nghe nó cho rõ ràng cho sáng tỏ. Thực sự quy y rồi, thực sự có chỗ nương tựa rồi, vậy mới có hiệu quả. Băng không thì chỉ thọ hình thức gọi là tự dối mình, lừa gạt Tam bảo. Vì sao vậy? Giả quy y mà, trong tâm đích thực không có hồi đầu, cũng không có nương tựa, chỉ là thọ nghi thức. Nghi thức đó chính là lừa dối bản thân, lừa dối Phật Bồ Tát, còn lừa dối tất cả đại chúng, tôi quy y rồi, đó là lừa dối đại chúng. Kỳ thực quý vị không có quy cũng không có y. Cho nên phải hiểu được, quy là trở về là quay đầu; y là nương tựa. Chúng ta từ đâu mà quay đầu, nương tựa gì quý vị cũng không rõ ràng, thì quý vị quy y gì chứ. Phật giảng cho chúng ta rồi. Tiêu chuẩn là Tam bảo. Tam bảo là Phật, pháp, tăng sợ quý vị nghe ra sản sanh ngộ nhận, Phật liền nghĩ đến tượng Phật, Phật tượng không nương tựa được, Bồ Tát bùn qua sông tự thân khó giữ, chúng ta nương vào họ làm sao đáng tin được, cho nên điều này không nương tựa được, kinh điển một ngọn lửa cháy hết cũng không nương tựa được, người xuất gia, người xuất gia không có tu hành, chưa chứng quả, họ cũng là phàm phu, tự thân khó giữ, mình nương tựa họ làm sao mà nương tựa được. Vậy nên Đức Phật dạy chúng ta Tam bảo thực sự cho chúng ta nương tựa gọi là tự tánh tam bảo, đó là thực sự nương tựa được.

Vào đời nhà Đường Thiên tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư truyền thọ tam quy, quý vị thấy trong Đàn Kinh nói rất rõ ràng, Ngài truyền thọ tam quy không nói Phật Pháp Tăng, không nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, sợ người ta hiểu nhầm. Điều này là sự từ bi của đại sư Huệ Năng. Ngài nói: quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Điều này chúng ta nghe ra không đến nỗi nảy sanh ngộ nhận, cảm giác rất mới mẻ, đây là chỗ vĩ đại của đại sư Huệ Năng. Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh. Giải thích như vậy chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo. Vậy chúng ta liền hiểu được, từ đâu mà hồi đầu? Từ mê hoặc điên đảo mà hồi đầu. Y tự tánh giác. Ta phải niệm niệm giác mà không mê, vậy quý vị thực sự quy y rồi. Quý vị sau khi quy y còn mơ mơ hồ hồ thì quý vị chưa quy y. Sau khi quy y thì không mê hoặc nữa, không hồ đồ nữa. Đối người, đối sự, đối vật, rõ ràng minh bạch, thấu đáo sáng suốt, quý vị mới là đệ tử Phật. Đây gọi là quy y Phật.

Pháp là gì? Pháp là chánh tri chánh kiến, trong Kinh Pháp Hoa nói ‘nhập Phật tri kiến’, cách nhìn đối với vũ trụ nhân sinh là chính xác. Chắc chắn không có ngộ nhận. Vậy chúng ta từ tất cả những cách nghĩ sai lầm, từ cách nhìn sai lầm mà quay đầu lại, y theo cách nhìn cách nghĩ thuần chánh chính xác, đó là quy y pháp.

Thứ ba là quy y Tăng, tăng là thanh tịnh, chúng ta hiện tại giảng về ô nhiễm, ô nhiễm đối với người hiện tại chúng ta mà nói, chúng ta cảm xúc rất sâu sắc, môi trường ô nhiễm, sinh lý ô nhiễm, tâm lý ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, đây đúng là một đồng hồ đồ, con người thật là không giống người nữa. Phật dạy cho chúng ta, từ tất cả ô nhiễm mà quay đầu lại, y tâm thanh tịnh, phải nương tựa thanh tịnh vậy mới đúng, tâm thanh tịnh tất cả đều thanh tịnh. Cho nên chúng ta phải hiểu được từ đâu mà quay về, y theo thứ gì. Vì thế phải biết thứ mà chúng ta cần nương tựa, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Đó là tự tánh tam bảo, là nơi quy y thực sự của chúng ta. Điều này phải nên biết, vì vậy từ mê quy về giác, từ tà quy chánh, từ ô nhiễm quy thanh tịnh. Vậy chúng ta thực sự quy y rồi, thực sự làm như vậy.

Tự tánh Tam bảo này thì sao? Chính là tổng cương lĩnh của việc tu học Phật Pháp. Điều này phải nên biết. Người ta muốn hỏi quý vị: quý vị học Phật cầu những gì? Chúng ta phải biết, đệ tử Phật sở cầu là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Câu nói này là tiếng Phạn, dịch ra ý nghĩa tiếng Trung là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là dịch nó thành Trung văn, nếu dùng lời hiện đại mà nói là Trí tuệ rốt ráo viên mãn, chúng ta

học Phật cầu là cầu điều này, là trí tuệ rốt ráo viên mãn. Trí tuệ này là vô sở bất tri, vô sở bất năng. Chúng ta cầu điều này. Vậy tu hành, quý vị tu là gì? Chúng ta tu là Giác chánh tịnh, tức là Tam bảo. Vậy nên Tam bảo là tổng cương lĩnh tu hành của chúng ta. Bất luận là thiền tông, là Giáo môn, là Hiền giáo, là Mật giáo, chỉ cần là Phật Pháp đều là ba cương lĩnh này, đều là tu giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh thành tựu rồi, viên mãn rồi, vậy thì không có gì không biết, không có gì không thể, chính là trí tuệ rốt ráo viên mãn. Cho nên nhất định phải hiểu được chúng ta cầu những gì, chúng ta tu những gì.

Vậy bây giờ hỏi quý vị dùng phương pháp gì? Chúng ta dùng trì danh niệm Phật. Thế nên niệm Phật này là phương pháp là phương thức. Thiền tông chúng ta dùng tham cứu, đó là phương pháp phương thức. Mật tông chúng ta dùng trì chú, tam mật tương ứng. Đó đều là phương pháp phương thức. Nên phương pháp phương thức vô lượng vô biên, pháp môn vô lượng vô biên, pháp là phương pháp, môn là đường lối. Phương pháp đường lối rất nhiều, tám vạn bốn ngàn vô lượng vô biên, cương lĩnh chỉ có một chính là giác chánh tịnh. Xa lìa chánh giác tịnh thì không phải là Phật Pháp nữa. Điều này chư vị phải nên biết, từ đâu mà quay lại, từ đâu mà nương tựa điều này, có thể thấy được không phải là quy y với tôi, quy y tôi là quý vị xong rồi, là hồng rồi, nhất định phải rõ ràng. Đây là tôi đem Tam quy y, tức tổng cương lĩnh tu hành truyền trao cho quý vị, vậy là quý vị đã là thực sự quy y rồi, hình thức là thứ yếu, không quan trọng, quan trọng là quý vị thực sự hiểu được, thực sự hiểu rõ, từ trong tâm thực sự hồi đầu, thực sự nương tựa Giác chánh tịnh, quý vị không có ai làm chứng minh cho quý vị, quý vị cũng thực sự là đệ tử Phật, Phật Bồ Tát thừa nhận. Nếu không thực sự hồi đầu, không những tôi làm chứng minh cho quý vị, Phật Thích Ca Mâu Ni làm chứng minh cho quý vị, cũng không có ai thừa nhận, chỉ là mạo danh thôi, là mạo xưng, là giả danh, đó không phải là thật. Cho nên cao tăng đại đức như thế nào làm chứng minh cho quý vị cũng đều là giả thôi. Phải bản thân chúng ta chân tâm hồi đầu, y giác chánh tịnh như vậy là đúng rồi.

Đây là truyền thọ tam quy y thông thường, chúng ta thời gian tuy rất ngắn cũng đã giảng rất rõ ràng rồi. Bây giờ chúng ta phải thực tiễn vào trong cuộc sống thường nhật, vậy phải làm thế nào? Chánh giác tịnh, thế nào mới gọi là Giác? Thế nào mới gọi là chánh tri chánh kiến? Tôi không hiểu rõ được. Vậy tôi tiếp tục truyền trao cho quý vị đồng tu, đây là Tịnh tông chúng ta thực tiễn vào trong phạm vi sinh hoạt của Tịnh Tông chúng ta, chúng ta quy y Phật, Phật A Di Đà, tức là nhận định rồi, tôi chính là quy y Phật A Di Đà, Pháp thì sao? Kinh Vô Lượng Thọ,

Kinh A Di Đà, tôi chỉ chuyên nương tựa Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, không y theo những kinh điển khác. Tăng thì sao? Tôi giới thiệu cho quý vị ba người, không có tôi, vị thứ nhất là Quán Thế Âm Bồ Tát, vị thứ hai là Đại Thế Chí Bồ Tát, vị thứ ba là Phổ Hiền Bồ Tát, tôi giới thiệu cho quý vị ba vị này. Chúng ta theo Quán Thế Âm Bồ Tát học đại từ đại bi, chúng ta theo Đại Thế Chí Bồ Tát học chuyên tu chuyên hoằng, Đại Thế Chí Bồ Tát từ sơ phát tâm đến thành Phật chỉ một câu A Di Đà Phật, chúng ta học ngài. Theo Phổ Hiền Bồ Tát học tâm lượng rộng mở, tận hư không biến pháp giới tất cả chúng ta đều bao dung hết, tất cả đều lễ kính xưng tán, mãi cho đến hồi hướng. Ba vị Tăng bảo là Tam bảo trên hình tướng của chúng ta, hình tướng Tam bảo. Quy y như vậy, thì chúc mừng quý vị, sau này người ta hỏi quý vị, quý vị quy y ở đâu? Tôi quy y Phật A Di Đà, tôi là đệ tử Phật A Di Đà. Vậy là giới lắm rồi. Quý vị đã từng quy y rồi, chưa hiểu rõ ràng về ý nghĩa quy y, mơ mơ hồ hồ mà quy y, thực sự mà nói cũng chưa quy, cũng chưa y, đều làm những việc giả thôi. Hôm nay nghe những lời của tôi, phát tâm trở lại, vậy thì tất cả quý vị đều thực sự quy y rồi, tất cả đều là đệ tử của Phật A Di Đà rồi, toàn bộ là đệ tử Phật A Di Đà, không có phân biệt. Vậy phái quy y sau khi quý vị có được, phía trước có lời thệ, lời thệ này là đại sư Hoằng Nhất từ trong giới kinh trích lục ra. Đại sư Hoằng Nhất nói với chúng ta: Thế Tôn năm xưa tại thế, truyền thọ quy y cho mọi người chính là dùng lời thệ này, cho nên ngài khích lệ chúng ta ra sức chọn dùng. Lúc tôi đọc được những điều này của đại sư Hoằng Nhất, tôi liền trích dùng lời thệ này của ngài. Lời thệ này là Thế Tôn năm xưa đã dùng, vừa đơn giản, lại long trọng, trước hình tướng Phật, Bồ Tát tuyên thệ đọc ba lần. Vậy chính là thực sự quy y rồi. Phái quy y đằng sau tôi có ký tên, làm chứng minh cho quý vị rồi. Trên phái quy y tôi đã viết rất rõ ràng: Tam quy chứng minh A xà lê, tôi là người làm chứng minh cho quý vị, không phải là quy y với tôi. Cho nên trách nhiệm này rất rõ ràng, sau này nếu như quý vị làm sai, đọa lạc thì tôi tuyệt đối không bị liên lụy. Văn tự này đã viết rất rõ ràng rồi.

Vậy hôm nay thời gian cũng vừa vặn đến đây viên mãn rồi. Nghi thức quy y đợi một tí nữa chúng ta làm đơn giản thôi, tuy không có tượng Phật, trong tâm chúng ta quán tưởng, tưởng Phật A Di Đà ngay trước mặt chúng ta là được rồi. Vậy bây giờ chúng ta làm nghi thức tam quy. Chúng ta làm đơn giản một lần, bất luận là có lấy được phái quy y hay không chúng ta tất cả đều đứng lên, tất cả đều quy y A Di Đà Phật, tôi làm chứng minh cho quý vị.

Chữ:

Phật Giáo là Phật đà giáo dục chúng sanh trong cửu giới chí thiện viên mãn.

Nội dung của tất cả kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nhân sinh chính là bản thân, vũ trụ chính là môi trường sinh sống của chúng ta.

Tri giác gọi là Phật, Bồ Tát; bất giác gọi phàm phu.

Tu hành chính là tu sửa trở lại cách nhìn, cách nghĩ, cách làm, cách nói sai lầm của chúng ta về vũ trụ nhân sinh.

Cương lĩnh tu hành của Phật Giáo là giác chánh tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, và nương theo giới định tuệ tam học để cầu đạt đến mục đích này.

Cơ sở của việc tu học là tam phước, đối nhân nương lục hòa, xử thế tu lục độ, vâng Phổ Hiền nguyện, quy tâm Tịnh Độ, giáo hóa của Phật đã làm xong vậy.

HẾT TẬP 3